

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 01, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Anh Ngô Văn G, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 01, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 04/01/2007 của Ủy ban nhân dân phường K, thị xã C, tỉnh Lai Châu (nay là phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu). Đến nay, chị Th và anh G thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th.

- **Về việc nuôi con chung:** Anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th có 02 con chung là cháu Ngô Phương N, sinh ngày 01/10/2007 và cháu Ngô Lê Hà V, sinh ngày 22/06/2012. Anh G và chị Th thỏa thuận như sau:

Chị Lê Thị Minh Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Ngô Phương N và cháu Ngô Lê Hà V cho đến khi cháu N và cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G và chị Th thỏa thuận, anh Ngô Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Ngô Phương N và cháu Ngô Lê Hà V với số tiền 1.500.000 đồng/cháu/01 tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là: 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/02/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Khi quyết định có hiệu lực, chị Lê Thị Minh Th có quyền yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Văn G không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng (chậm trả tiền cấp dưỡng, hoặc trả không đầy đủ) thì hàng tháng anh G còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Ngô Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung:** Anh Ngô Văn G và chị Lê Thị Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Minh Th tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Th đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001383 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Vân Anh**

